

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTIC PHƯƠNG VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTIC PHƯƠNG VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUONG VIET LOGISTIC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUONG VIET LOGISTIC ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108396283

**3. Ngày thành lập:** 08/08/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 28 Biệt thự 4, Khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0804679898

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4511     |
| 2.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5224     |
| 3.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5510     |
| 4.  | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7912     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                            | 5229     |
| 6.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4931     |
| 7.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4100     |
| 8.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4210     |
| 9.  | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7710     |
| 10. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                            | 6810     |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659     |
| 12. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5610     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4520        |
| 14. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>( Trừ kinh doanh vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4662        |
| 15. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651        |
| 16. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4652        |
| 17. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1812        |
| 18. | Sao chép bản ghi các loại<br>( Trừ các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1820        |
| 19. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4761        |
| 20. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8230        |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4610        |
| 22. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>-Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới<br>-Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng<br>-Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng<br>-Dịch vụ định giá bất động sản<br>-Sàn giao dịch bất động sản | 6820        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                     | 8299        |
| 24. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                 | 4932        |
| 25. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933(Chính) |
| 26. | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4541        |
| 27. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                             | 4530        |
| 28. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4663        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649 |
| 30. | In ấn<br>( Trừ các loại hình nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1811 |
| 31. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7920 |
| 32. | Sản xuất xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2910 |
| 33. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7911 |
| 34. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3320 |
| 35. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4543 |
| 36. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4632 |
| 37. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4641 |

**6. Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PHƯƠNG ANH | Số 683, đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 600.000    | 6.000.000.000         | 20,000    | 0101322282                                                                                  |         |
|     |                                               |                                                                                       | Tổng số           | 600.000    | 6.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                                               |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VŨ VĂN HUỖNH                                  | Số 683, đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 1.200.000  | 12.000.000.000        | 40,000    | 036077000091                                                                                |         |
|     |                                               |                                                                                       | Tổng số           | 1.200.000  | 12.000.000.000        | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                                               |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                    |                                                                           |                         |               |                |        |                  |  |
|---|--------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------|----------------|--------|------------------|--|
| 3 | NGUYỄN<br>VIỆT ANH | Thôn Hạ, Xã<br>Trung Hưng,<br>Huyện Yên Mỹ,<br>Tỉnh Hưng Yên,<br>Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 1.200.0<br>00 | 12.000.000.000 | 40,000 | 0330900010<br>74 |  |
|   |                    |                                                                           | Tổng số                 | 1.200.0<br>00 | 12.000.000.000 | 40,000 |                  |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ VĂN HUỲNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/03/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036077000091*

Ngày cấp: *21/01/2014*

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 683, đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 683, đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội